

PHẦN III - ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2025
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hình thức đào tạo chính quy hoặc vừa làm vừa học theo định hướng ứng dụng (riêng ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu), các ngành sau:

TT	Ngành	Mã ngành	Thời gian đào tạo	Chỉ tiêu
1	Kỹ thuật viễn thông	8520208	1 - 2 năm	10
2	Công nghệ sinh học	8420201		10
3	Công nghệ thông tin	8480201	2 năm	20
4	Kế toán	8340301		20
5	Quản trị kinh doanh	8340101		40
6	Luật kinh tế	8380107		80
7	Ngôn ngữ Anh	8220201		50
Tổng số				230

* Ghi chú: Thời gian đào tạo 01 năm áp dụng đối với người đã tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù (chi tiết theo Thông báo tuyển sinh).

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

1.1. Đối tượng dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đáp ứng được điều kiện sau:

a) Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; ngành phù hợp là ngành đào tạo ở trình độ đại học hoặc trình độ tương đương trở lên trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ. Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý (Danh mục ngành phù hợp Nhà trường công bố trong Thông báo tuyển sinh);

- Người tốt nghiệp đại học các ngành không nằm trong danh mục ngành phù hợp sẽ phải học bổ sung kiến thức (BSKT) để tích lũy được kiến thức tương đương với các

thí sinh đã tốt nghiệp ngành phù hợp, (Danh mục các học phần BSKT Nhà trường công bố trong Thông báo tuyển sinh);

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ GDĐT hoặc các cơ quan đủ thẩm quyền khác.

b) Về năng lực ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ Anh;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Mở Hà Nội cấp trong thời gian không quá 02 (hai) năm tính đến ngày dự tuyển;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy định tại Phụ lục kèm theo) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GDĐT công bố, đã được cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

c) Không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

d) Có đủ sức khỏe để học tập;

đ) Nộp hồ sơ và lệ phí đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

1.2. Thí sinh là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các CTĐT thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Việt.

2. Phương thức tuyển sinh và tuyển thẳng:

2.1. Phương thức tuyển sinh:

Kết hợp xét tuyển và thi tuyển. Cụ thể:

a) Xét tuyển hồ sơ:

- Căn cứ kết quả học tập toàn khóa học (tính đến số lẻ 2 phần thập phân) bậc đại học (hoặc tương đương trở lên) của thí sinh để xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp, bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng kết hợp với kết quả thi môn ngoại ngữ. Trong trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau (khi đủ chỉ tiêu) thì áp dụng tiêu chí phụ lần lượt như sau:

+ Người có điểm trung bình toàn khóa học (không tính điểm ưu tiên) cao hơn;

+ Người có điểm thi môn ngoại ngữ cao hơn;

+ Người đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành dự tuyển hơn.

- Môn ngoại ngữ là môn điều kiện, thí sinh cần đạt từ 50 điểm (thang điểm 100) trở lên và không có kỹ năng nào bị điểm liệt.

b) Thi tuyển: Nhà trường tổ chức thi môn ngoại ngữ (môn điều kiện) đối với các thí sinh chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực ngoại ngữ. Cụ thể như sau:

- Thí sinh thi các ngành không chuyên Tiếng Anh dự thi môn Tiếng Anh.

- Nội dung thi và dạng thức đề thi: đề thi đánh giá trình độ Tiếng Anh tổng quát của thí sinh thuộc các ngành không chuyên Tiếng Anh được thiết kế để kiểm tra theo 4 kỹ năng: Đọc, Viết, Nghe, Nói.

- Thời gian thi:

+ Kỹ năng Đọc: 45 phút;

+ Kỹ năng Viết: 45 phút;

+ Kỹ năng Nghe: 35 phút (gồm cả thời gian thí sinh đọc đề);

+ Kỹ năng Nói: 15 phút/1 thí sinh.

- Cách tính điểm:

+ Tổng điểm bài thi Tiếng Anh là 100 điểm (Đọc: 30 điểm, Viết: 30 điểm, Nghe: 20 điểm, Nói: 20 điểm);

+ Thí sinh đạt là thí sinh có tổng điểm 4 kỹ năng ≥ 50 điểm và có điểm của từng kỹ năng $\geq 30\%$ yêu cầu của kỹ năng đó (Điểm liệt kỹ năng Đọc: dưới 9,0 điểm; Điểm liệt kỹ năng Viết: dưới 9,0 điểm; Điểm liệt kỹ năng Nghe: dưới 6,0 điểm; Điểm liệt kỹ năng Nói: dưới 6,0 điểm).

- Phương thức thi: Thi viết trực tiếp trên giấy hoặc Nhà trường có thể sử dụng phương thức thi trực tuyến theo quy trình thi trực tuyến.

2.2. Đối tượng xét tuyển thẳng:

Những thí sinh đã tốt nghiệp đại học loại Giỏi trở lên trong thời hạn 01 năm tính đến ngày xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi, thuộc đối tượng không phải học bổ sung kiến thức được xét tuyển thẳng. Những thí sinh này chỉ phải dự thi môn Ngoại ngữ (nếu chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ).

3. Đối tượng và chính sách ưu tiên:

- Trường thực hiện chính sách ưu tiên về khu vực và đối tượng ưu tiên như Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành, trong đó khu vực ưu tiên của thí sinh được tính theo địa phương thí sinh tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương). Trong trường hợp thí sinh có nhiều bằng tốt nghiệp đại học thì sử dụng bằng tốt nghiệp gần nhất;

- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng được tính vào tổng điểm xét tuyển của thí sinh.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

4.1. Thí sinh phải nộp Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thời hạn trong Thông báo tuyển sinh. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

a) 01 Đơn xin dự tuyển; 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận cơ quan hoặc chính quyền địa phương

(theo mẫu, thí sinh tải hồ sơ tại địa chỉ <https://tuyensinh.hou.edu.vn/>);

b) 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên);

c) 01 bản sao có chứng thực bằng điểm toàn khóa học (hoặc tương đương trở lên);

d) 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

e) 01 giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện và tương đương cấp;

f) 03 ảnh 4x6cm ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngành dự thi;

g) Bản sao có chứng thực các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

(hồ sơ đã nộp không trả lại)

4.2. Thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển trực tuyến và tải đơn xin dự thi tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn>.

5. Thời gian nhận hồ sơ, thi môn ngoại ngữ và nhập học:

TT	Nội dung	Đợt 1	Đợt 2
1	Hạn cuối nhận hồ sơ	19/05/2025	14/11/2025
2	Học bổ sung kiến thức	Liên tục trong năm	
3	Tổ chức xét duyệt hồ sơ	23/05/2025	19/11/2025
4	Tổ chức thi môn ngoại ngữ	15/06/2025	07/12/2025
5	Dự kiến thời gian nhập học	23/06-07/07/2025	12-22/12/2025

Ghi chú: Các mốc thời gian là dự kiến và có thể điều chỉnh tùy theo điều kiện thực tế.

6. Lệ phí đăng ký dự tuyển và học phí:

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 100.000đ/thí sinh/hồ sơ
- Lệ phí thi môn ngoại ngữ: 150.000đ/thí sinh
- Học phí: Chi tiết xem tại Phần I Đề án tuyển sinh năm 2025.

7. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Trung tâm Truyền thông và Tuyển sinh - Trường Đại học Mở Hà Nội (nhà B101 Phố Nguyễn Hiền, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; hotline: 024.6297.4545; 024.6297.4646).

Cán bộ kê khai

Nguyễn Tuấn

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn



Phụ lục
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
DÙNG CHO VIỆT NAM

ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Đề án tuyển sinh năm 2025 _Phần III_ Tuyển sinh trình độ thạc sĩ)

1. Chứng chỉ quốc tế Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEF L iBT	TOEFL ITP	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Assessment English
Cấp độ 3	4.0 - 5.0	30 - 45	450 - 499	Đọc: 275-384 Viết: 120-149 Nghe: 275-399 Nói: 120-159	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill Thang điểm 140-159

2. Chứng chỉ Tiếng Anh B1

Các chứng chỉ do các cơ sở giáo dục được quyền cấp theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Recd